

Số: 3010/SNN-CCTL

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 10 năm 2018

V/v đăng tải Nghị quyết quy định cụ thể mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

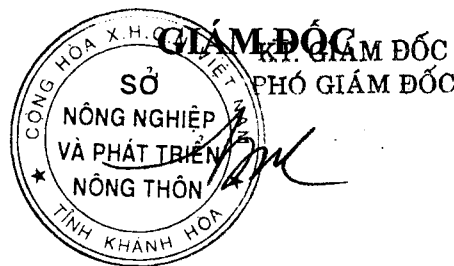
Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 10590/UBND-KT ngày 17/10/2018 về việc cho ý kiến về đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định cụ thể mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; trong đó, UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các sở, ngành xây triển khai xây dựng Nghị quyết nêu trên để UBND tỉnh xem xét, thông qua và trình HĐND tỉnh phê duyệt.

Căn cứ theo quy trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh được hướng dẫn tại Công văn số 454/STP-XDVB ngày 31/3/2018 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn nghiệp vụ về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành, Sở Nông nghiệp và PTNT dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Đính kèm dự thảo Nghị quyết), kính đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải lên cổng thông tin điện tử của tỉnh để các địa phương, đơn vị góp ý kiến./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Lưu: VT, CCTL.



Lê Bá Ninh

Số: /2018/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định cụ thể mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước bao gồm: đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, công và kiên cố kênh mương đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở (tổ chức, cá nhân) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Thủy lợi nhỏ là công trình thủy lợi có nhiệm vụ tích trữ nước, cấp nước,

tưới, tiêu, thoát nước có quy mô nhỏ hơn 20 ha đối với vùng miền núi, 100 ha đối với vùng đồng bằng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng là việc áp dụng quy trình kỹ thuật và thiết bị tiên tiến để tưới theo phương pháp nhỏ giọt, phun mưa, tưới ngầm bảo đảm cấp nước theo nhu cầu của cây trồng cạn hoặc tưới ướt – khô xen kẽ cho cây lúa phù hợp từng giai đoạn sinh trưởng kết hợp với các biện pháp canh tác tiên tiến trong nông nghiệp.

Điều 4. Các chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước

a) Nội dung hỗ trợ

- Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình;

- Tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với vùng miền núi, 70% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với vùng đồng bằng.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã;

- Đối với chính sách quy định tại nội dung thứ 2 điểm a khoản 1 Điều này, công trình tích trữ nước đảm bảo cấp nước, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho tối thiểu 03 thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở; được tất cả các thành viên hưởng lợi đồng thuận đóng góp phần kinh phí còn lại; tổ chức thủy lợi cơ sở tự quản lý, khai thác công trình sau đầu tư.

2. Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

a) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

b) Điều kiện hỗ trợ

Tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Đối với cá nhân: Quy mô khu tưới phải đạt từ 0,3 ha trở lên, riêng khu vực miền núi từ 0,1 ha trở lên; việc hỗ trợ cho cá nhân được thông qua tổ chức thủy lợi cơ sở;

- Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở: Quy mô khu tưới phải đạt từ 02 ha trở lên, riêng khu vực miền núi từ 01 ha trở lên và phải có hợp đồng liên kết với hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp sản xuất;

- Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ các loại cây trồng là cây chủ lực của địa phương, có lợi thế, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng, miền.

3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công và kiên cố kênh mương

a) Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ đầu tư xây dựng công, kiên cố kênh mương: Hỗ trợ 70%, riêng vùng miền núi hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình.

b) Chính sách quy định tại điểm a khoản 3 Điều này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

Điều 5. Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ

1. Nguồn vốn hỗ trợ

- Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan.

- Ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương.

2. Cơ chế hỗ trợ

a) Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư như sau:

- Khi khối lượng công việc đạt 60%, được giải ngân 50%.

- Khi khối lượng công việc đạt 100%, được giải ngân 100%.

b) Trường hợp cùng thời gian, nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau (kể cả từ các chương trình, dự án khác), tổ chức, cá nhân được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

Điều 6. Hồ sơ và thủ tục nhận hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

b) Hồ sơ được phê duyệt.

c) Biên bản nghiệm thu giai đoạn hoặc nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng.

2. Thủ tục nhận hỗ trợ

a) Đối với các công trình được hỗ trợ từ nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, dự án: Việc thanh toán, giải ngân thực hiện theo các quy định của chương trình, dự án đó.

b) Đối với các công trình được hỗ trợ từ nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương: Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân đầu tư xây dựng công trình lập 01 bộ hồ sơ (bản chính) đề nghị hỗ

trợ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thanh toán giải ngân vốn hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình theo kế hoạch dự toán được phân bổ.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khóa VI, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ NN và PTNT;
- Cục KT VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy; các Ban Đảng;
- VP.HĐND, VP.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Phòng KT VBQPPL – Sở Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02 bản);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH